

Bản án số: 27/2022/HS-ST.
Ngày 09 tháng 9 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Phan Thanh Tâm.

2/ Ông: Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/QĐST-HS ngày 23/8/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thị N (tên gọi khác: không), sinh năm 1976, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn aa (chết) và bà Đào Thị aa (chết); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con đầu lòng; chồng con chưa có; Tiền án: Tại bản án số 61/ST ngày 31/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2015 chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự; Tiền sự: Theo Quyết định số 07 ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 17/4/2020; Nhân thân: theo bản án số 11/ST ngày 13/4/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ: ngày 23/3/2022; Tạm giam ngày: 26/3/2022; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1978; trú tại: ấp 3, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.
2. Hồ Nhựt G, sinh năm 1980; Trú tại: khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.
3. Trần Thái L, sinh năm: 1992; Trú tại: ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.
4. Trần Chí C, sinh năm: 1995. Trú tại: khóm 11, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.
5. Phạm Nguyễn Gia M, sinh năm: 2002, Trú tại: khóm 11, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.
6. Phạm Văn T, sinh năm: 2002, vắng mặt. Trú tại: khóm 11, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy về bán lại kiếm lời, số tiền mua ma túy là 2.000.000đ, sau khi có ma túy N phân ra để vào các ống hút hàn kín 02 đầu cất giấu trong người nhằm tiện cho việc giao cho người mua. Cụ thể vào lúc khoảng 10 giờ ngày 23/3/2022 bị cáo đã nhận điện thoại của Trần Chí C ở phường 6, thành phố Cao Lãnh đặt mua ma túy đá với số tiền là 200.000đ N nhận lời và hẹn giao ma túy tại nhà thuộc ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, để thực hiện việc bán ma túy cho C, N lấy ra 01 bịch ny long nhỏ được hàn kín bên trong có chứa ma túy để vào gói thuốc lá nhãn hiệu Jet đặt trên bàn rồi nằm đợi. Khoảng 25 phút sau C chở Trần Thái L nhà Ấp 11, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh đến và trực tiếp L đưa cho N 200.000đ N nhận tiền và chỉ gói thuốc Jét trên bàn cho L lấy, khi L vừa đi lại cầm gói thuốc trên tay thì bị cơ quan Công an đến bắt quả tang, kiểm tra bên trong gói Jét có 01 bịch ny long màu trắng hàn kín có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá, đồng thời cơ quan Công an tiến hành khám túi quần phía sau của N thì thu được một bóp da bên trong bóp có 04 bịch ny long màu trắng hàn kín (03 bịch nhỏ, 01 bịch lớn) và 09 đoạn ống hút màu hồng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng bị cáo N khai báo là ma túy.

Kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 25/3/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn, chứa trong 04 bịch nylon màu trắng hàn kín, 09 đoạn ống hút màu hồng bên trong có chứa tinh thể rắn, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A6 gửi giám định là chất ma

túy, có khối lượng 2,231 gam loại Methamphetamine; Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch ny long màu trắng hàn kín được niêm phong ký hiệu A2 là chất ma túy, có khối lượng 0,044 gam loại Methamphetamine.

Ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang trên thì Trần Chí C và Phạm Nguyễn Gia M đã khai vào khoảng 11 giờ ngày 22/3/2022 C rủ M mua ma túy của N để sử dụng chung M đồng ý nên C điện cho N hỏi mua số ma túy giá là 200.000đ địa điểm giao ma túy là tại cầu Trà Bông thuộc xã 2, huyện Thanh Bình, nhưng khi C và M đến điểm hẹn không thấy N nên C đã điện thoại cho N thì được N hẹn giao ma túy cho C tại nhà N, khi tới nơi C và M ngồi chờ trước nhà còn N vào trong nhà lấy 01 bịch ma túy đưa cho C đồng thời N nhận số tiền của C là 200.000đ. Bị cáo N thừa nhận đã bán ma túy cho C 02 lần như đã trình bày trên, đồng thời còn khai báo số ma túy bán cho C, L M là do bị cáo mua của Hồ Nhựt G.

Cũng trong ngày 22/3/2022 lúc 17 giờ chiều Trần Chí C và Phạm Văn T trú tại Phường 6, thành phố Cao Lãnh, cả 02 đang uống nước tại huyện Thanh Bình, T gợi ý với C mua ma túy sử dụng C đồng ý nên đã điện thoại cho N hỏi mua 250.000đ N đồng ý và hẹn giao ma túy khu vực công chào ấp Bình Thuận, xã 2, sau đó C cùng T chạy xe đến điểm hẹn đưa tiền cho N là 250.000đ và nhận của N 01 ống hút màu hồng bên trong có ma túy rồi cả hai đi nơi khác sử dụng. Quá trình Điều tra bị cáo N không thừa nhận, nhưng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận lần bán ma túy này.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-TB ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát xác định cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm 1 khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 08 năm đến 09 năm tù; Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với bị cáo; Về vật chứng thu giữ đề nghị tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung ngân sách nhà nước theo Điều 47 BLHS.

Trong phần tranh luận bị cáo thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nên không tranh luận.

Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm về hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện, Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội;

Bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận, đã 03 lần bán ma túy cho C, L M, T cụ thể lần đầu vào khoảng 11 giờ ngày 22/3/2022 địa điểm là tại nhà N thuộc ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp số tiền C trả là 200.000 đồng. Lần hai bán ma túy cho Trần Chí C và Phạm Văn T lúc 17 giờ ngày 22/3/2022 tại khu vực Cổng chào ấp Bình Thuận, xã 2 với giá là 250.000đ. Qua ngày sau vào lúc 10 giờ 25 phút ngày 23/3/2022 tiếp tục bán ma túy cho Trần Chí C và Trần Thái L tại nhà thì bị bắt quả tang, số tiền của L và C mua là 200.000đ ma túy được để trong gói Jet đã bị thu giữ và đã được giám định là Methamphetamine có khối lượng là 0,044 gam, thu trên người bị cáo N tổng khối lượng là 2,231 gam loại Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo là có căn cứ phù hợp với lời khai của người có liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Như vậy trong 02 ngày liên tục N đã bán ma túy là 03 lần được số tiền là 650.000 đồng, trong lần bán thứ 03 thì bị bắt quả tang với đầy đủ tang vật chứng là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 2,275 gam.

Tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS có quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Số ma túy trên N mua với giá 2.000.000đ của Hồ Nhựt G để đem về chia nhỏ bán lại cho các con nghiện để kiếm lời, thực tế bị cáo đã bị bắt quả tang khi bán ma túy cho C và L. Riêng Hồ N không thừa nhận đã bán ma túy cho N và không có một chứng cứ nào khác chứng minh G là người bán ma túy cho N cho

nên không đủ cơ sở kết tội đối với Hồ Nhựt G. Do đó Viện Kiểm sát không truy tố G là phù hợp và có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, xã hội lên án. Chúng ta biết ma túy là chất gây nghiện, đặc biệt người nghiện ma túy đã sẽ phát sinh ảo giác có thể giết người, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, làm cho hạnh phúc của nhiều gia đình phải tan vỡ, lâm cảnh khó khăn, đồng thời đây là chất kích thích do Nhà nước thống nhất độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ sử dụng, mua bán trái phép, thế nhưng bất chấp tất cả bị cáo Nguyễn Thị N đã mua số lượng lớn để bán lại cho nhiều người, làm gia tăng số người nghiện trên địa bàn, làm mất trật tự trị an ở địa phương, là nỗi lo cho nhiều gia đình. Cho nên việc đưa bị cáo ra xét xử như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của luật pháp đồng thời mang tính giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội. Bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” với mức án là 10 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành phần dân sự nên chưa được xóa án tích, do đó, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo có điều kiện, học tập lao động thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau này, đồng thời nhằm mục đích giáo dục răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho nên, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định lao động tự do, không có thu nhập, đang ở nhà thuê, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với phân tích nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 phong bì được niêm phong ký hiệu 230/A6 ngày 23/3/2022 bên trong có 1,813 gam chất ma túy (Methamphetamine); 01 phong bì được niêm phong số 230/A2 ngày 23/3/2022; 01 vỏ gói thuốc lá Jet; 01 bóp da màu đen nhãn hiệu “BOSS” đã qua sử dụng; 01 bật ny long màu trắng nắp kẹp một đầu viên màu đỏ; 01 hột quẹt ga màu đỏ; 01 nỏ thủy tinh màu trắng ; 01 vỏ gói thuốc nhãn hiệu Jet bên trong có 02 cây tiêm gió; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 04 đoạn ống hút màu trắng hàn kín một đầu (trong đó có 01 ống hút nhọn một đầu);

01 nỏ thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng; 03 ống hút màu trắng; 03 ống hút màu xanh dương; 02 ống hút màu xanh lá; 01 ống hút màu hồng; 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ có khoét 02 lỗ tròn 01 lỗ gắn ống hút màu trắng; ½ lưỡi lam màu trắng và 02 đoạn ống hút màu trắng nhọn một đầu. Đây là những công cụ phương tiện là vật chứng có liên quan đến việc phạm tội, là hành cấm nên tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 BLHS.

- Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, tiền bán ma túy có được tổng số là 650.000đ đã thu lúc bắt quả tang 200.000đ, còn lại 450.000đ buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung Ngân sách nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục quản lý 1.825.000đ để đảm bảo giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Xử phạt Nguyễn Thị N – 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2022.

2. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong ký hiệu 230/A6 ngày 23/3/2022 bên trong có 1,813 gam chất ma túy (Methamphetamine); 01 phong bì được niêm phong số 230/A2 ngày 23/3/2022; 01 vỏ gói thuốc lá Jet; 01 bốp da màu đen nhãn hiệu “BOSS” đã qua sử dụng; 01 bật ny long màu trắng nắp kẹp một đầu viền màu đỏ; 01 hột quẹt ga màu đỏ; 01 nỏ thủy tinh màu trắng ; 01 vỏ gói thuốc nhãn hiệu Jet bên trong có 02 cây tiêm gió; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 04 đoạn ống hút màu trắng hàn kín một đầu (trong đó có 01 ống hút nhọn một đầu); 01 nỏ thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng; 03 ống hút màu trắng; 03 ống hút màu xanh dương; 02 ống hút màu xanh lá; 01 ống hút màu hồng; 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ có khoét 02 lỗ tròn 01 lỗ gắn ống hút màu trắng; ½ lưỡi lam màu trắng và 02 đoạn ống hút màu trắng nhọn một đầu.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:
- + Số tiền 200.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A7.
- + 01 điện thoại di động đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1.
- Tiếp tục quản lý số tiền 1.825.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A5 để đảm bảo giai đoạn thi hành án.

(Tiền và tài sản đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý)

- Buộc bị cáo N nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 450.000đ.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (09/9/2022). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;;Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương phước Tự